

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST

Ngày 31/7/2024

V/v: “*Tranh chấp về xác định  
cha cho con*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Đàm

Bà Hà Thị Bàn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hồng Quyên – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024, về việc “*Tranh chấp về xác định cha cho con*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Trần Thanh Q

Địa chỉ: Bản Sang H, xã Nghĩa L, thị xã Nghĩa L, tỉnh Yên Bái.

*Bị đơn:* Ông Liu, Bo Ch. Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan)

Địa chỉ: Số 103 Ván Thủy Kh, khu 013, phường Thanh Th, thị trấn Tân Ph, huyện Tân Tr, Đài Loan.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Khánh H

Địa chỉ: Tổ 2, thị trấn Yên B, huyện Yên B, tỉnh Yên Bái.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/5/2024 và bản tự khai, nguyên đơn bà Trần Thanh Q trình bày:*

Vào khoảng giữa năm 2021, bà Trần Thanh Q có gặp gỡ và quen biết ông Liu, Bo Ch là người có quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan) đang công tác tại Việt Nam, sau đó bà Q và ông Ch nảy sinh tình cảm, chung sống với nhau, có với nhau một người con chung là Trần Ngạn L, sinh ngày 30/10/2022, tuy nhiên trong thời

gian chung sống và sinh cháu Trần Ngạn L thì về mặt pháp lý bà Q vẫn đang tồn tại mối quan hệ hôn nhân với ông Trần Khánh H, dù cho bà Q đã ly thân với ông Trần Khánh H từ năm 2012, bà Q không làm được thủ tục ly hôn vì ông H đang lao động bất hợp pháp ở nước ngoài. Đến ngày 31/3/2023, bà Q và ông H đã ly hôn tại Bản án số 03/2023/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái. Bà Q cũng đã đi xét nghiệm ADN, kết quả là bà Q và ông Ch là bố mẹ đẻ của cháu Trần Ngạn L. Nay bà Q đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xác nhận ông Liu, Bo Ch là bố đẻ của cháu Trần Ngạn L để cháu có bố, có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con, bà Q không yêu cầu ông Ch phải cấp dưỡng nuôi con.

*Tại bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ông Liu, Bo Ch trình bày:* Ông Liu, Bo Ch quen biết với bà Trần Thanh Q vào năm 2021, sau đó nảy sinh tình cảm và chung sống với nhau như vợ chồng và đến ngày 30/10/2022 thì có với nhau một người con là Trần Ngạn L. Trong quá trình chung sống thì ông mới được biết là bà Q đang trong quan hệ hôn nhân với ông Trần Khánh H, nhưng hai người ly thân đã lâu, vì lý do khách quan chưa làm được thủ tục ly hôn, đến ngày 31/3/2023 thì ông Ch được biết là bà Q và ông H đã ly hôn tại Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, ông Ch xác nhận cháu Trần Ngạn L sinh ngày 30/10/2022 là con chung của ông Ch với bà Trần Thanh Q. Nay bà Q đề nghị Tòa án xác định ông là bố đẻ của cháu Trần Ngạn L, ông nhất trí.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Khánh H trình bày tại bản tự khai:* Ông với bà Trần Thanh Q là vợ chồng hợp pháp, đăng ký kết hôn ngày 08/3/2011 tại UBND thị trấn Yên B, huyện Yên B, tỉnh Yên Bái, sau đó đến năm 2012 thì ông H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan cho đến cuối năm 2023 mới về Việt Nam, do thời gian dài xa cách, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, không quan tâm, không còn liên lạc với nhau. Đến ngày 31/3/2023 thì ông H và bà Q đã chính thức ly hôn. Giữa ông H và bà Q chỉ có một người con chung là cháu Trần Anh Q - sinh ngày 06/01/2012, không còn người con nào khác. Sau này ông H được biết, trong thời gian ly thân với ông thì bà Q còn có một người con với ông Liu, Bo Ch là cháu Trần Ngạn L sinh ngày 30/10/2022, ông H xác định đây không phải là con chung của ông H với bà Q. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Liu, Bo Ch uỷ quyền cho ông Vy Thành C (địa chỉ: Lotus 50, khu đô thị EuroWindow River P, Đông H, Đông A, Hà Nội) thay mặt ông Ch để giao nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, nộp án phí, chi phí khác (nếu có) và chuyển giao lại các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Ch.

Trong quá trình giải quyết, các đương sự đều có đơn xin được vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa, đề nghị giải quyết, xét xử sớm hơn so với thời gian trong thông báo thụ lý

Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có bản tự khai, tự cung cấp đầy đủ chứng cứ, tài liệu cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên

tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền: Đây là vụ án về hôn nhân gia đình có đương sự là người sinh sống trên địa bàn tỉnh Yên Bái và có đương sự là người nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái. Sau khi thụ lý vụ án, các đương sự đã tự cung cấp đầy đủ bản tự khai, chứng cứ, tài liệu cho Tòa án.

Các bên đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu của bà Trần Thanh Q:

Bà Trần Thanh Q kết hôn với ông Trần Khánh H vào ngày 08/3/2011 và có 01 con chung là Trần Anh Q, sau đó đến năm 2012 thì ông H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, từ đó bà Q và ông H sống ly thân, không còn liên lạc với nhau, ông H thì sống bất hợp pháp ở nước ngoài, bà Q không tìm được địa chỉ nên chưa thể ly hôn. Đến năm 2021 thì bà Q quen biết với ông Liu, Bo Ch, có quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan), chung sống với nhau và có với nhau một người con chung là cháu Trần Ngạn L - sinh ngày 30/10/2022. Đến ngày 31/3/2023, bà Q và ông H đã chính thức ly hôn tại bản án số 03/2023/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Nay cả bà Q và ông H đều xác định cháu Trần Ngạn L tuy sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa bà Q và ông H đang tồn tại, tuy nhiên không phải là con chung của hai người. Ông Ch thì thừa nhận cháu Trần Ngạn L là con đẻ của ông. Nay bà Q đề nghị xác định ông Liu, Bo Ch là bố đẻ của cháu Trần Ngạn L - sinh ngày 30/10/2022 là có cơ sở, phù hợp với sự thừa nhận của các bên và phù hợp với kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH dịch vụ khoa học kỹ thuật Genpro ngày 05 tháng 7 năm 2023 nên cần được chấp nhận.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Do bà Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu được chấp nhận nên bà Trần Thanh Q không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông Liu, Bo Ch phải chịu toàn bộ tiền án phí, nhưng bà Q tự nguyện nhận chịu tiền án phí cho ông Ch.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 3 Điều 35, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thanh Q.

Xác định: Ông Liu, Bo Ch là bố đẻ của cháu Trần Ngạn L - sinh ngày 30/10/2022; ông Liu, Bo Ch có đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người bố đối với cháu Trần Ngạn L theo pháp luật Việt Nam. Ông Ch không phải cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Bà Trần Thanh Q nhận chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0000028 ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái (bà Q đã nộp đủ án phí).

Án xử sơ thẩm công khai, bà Q, ông H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết; ông Liu, Bo Ch vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT3-TAND Tối cao;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái;
- UBND thị xã Nghĩa L;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Vân**



